

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 63/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-12-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Cao Minh Sơn;
- Bà Thạch Thị Mỹ Kim.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1994 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Như H, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số E Q, Khóm F, Phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị M là nguyên đơn trình bày: Chị Nguyễn Thị M với anh Nguyễn Như H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2013 trên cơ sở tự nguyện. Anh chị có đăng ký kết hôn vào ngày 20 tháng 8 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Như K, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2012, hiện đang sống với chị M. Anh chị không tạo lập được tài sản chung và

không có nợ chung.

Về nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn, chị M trình bày là do anh H hay ghen tuông, đánh đập chị M. Chị M đã trở về nhà cha mẹ ruột ở cách nay đã 06 năm mà hai bên vẫn không hàn gắn được. Anh H hiện đã chung sống với người phụ nữ khác và đã có con riêng.

Nay nhận thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Chị M yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Như K, sinh năm 30 tháng 3 năm 2012 và không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Như H là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H cũng không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu của chị M.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ và thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên, việc hòa giải đoàn tụ không thành do anh H vắng mặt tại các phiên họp; chị M có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không có lý do. Các đương sự không nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ và không đề nghị triệu tập thêm đương sự, người làm chứng, người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật cũng như quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M về việc yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Như H.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Như K, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2012 chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Như H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị M không có yêu cầu nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn cư trú tại Khóm F, Phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị M là nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Như H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả chị M và anh H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Như H xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2013. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 20 tháng 8 năm 2013. Đây hôn nhân tự nguyện, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống, chị M cho rằng vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H thường xuyên ghen tuông, đánh đập chị M. Anh chị đã ly thân từ 06 năm nay. Anh H đã chung sống với người phụ nữ khác và có con riêng. Đối với anh Nguyễn Như H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác liên quan đến việc giải quyết vụ án nhưng anh H đều không đến theo yêu cầu triệu tập của Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H cũng không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với các yêu cầu của chị M. Theo tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án thì trước đây anh H cũng có khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị M tại Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh nhưng sau đó rút đơn khởi kiện. Điều đó cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị M và anh H thật sự có phát sinh mâu thuẫn và anh H cũng không còn muốn đoàn tụ với chị M, không quan tâm, bỏ mặc mọi hậu quả xảy ra. Xét thấy hôn nhân giữa chị M và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc duy trì quan hệ hôn nhân cũng không mang lại hạnh phúc cho các bên. Vì vậy yêu cầu ly hôn của của chị M là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Như K, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2012. Em K hiện đang sống chung với chị M. Trong quá trình giải quyết vụ án em K có trình bày nguyện vọng muốn sống với mẹ. Xét thấy yêu cầu của chị M là phù hợp với nguyện vọng của con chung nên có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị M khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án và phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 58; các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Như H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị M được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Như K, sinh ngày 30 tháng 3 năm 2012.

Anh Nguyễn Như H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo biên lai thu tiền số 0018155 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên chị Nguyễn Thị M không phải nộp thêm.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND Tp Trà Vinh;
- Chi cục THADS Tp Trà Vinh;
- UBND Phường D;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Khoa